TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HSST
Ngày 11 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Láo Tả

2. Ông Đỗ Trọng Bằng

Thư ký phiên toà: Bà Lưu Thị Hải Yến - Thư ký tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

Hà Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/8/1997 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: thôn D, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Sau sáp nhập là thôn D, phường Đ, tỉnh Lào Cai); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Hà Văn Thư và bà Lục Thị Hoa. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự, tại Quyết định số 62/2021/QĐ-TA ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 28/02/2023, đến 18/01/2024 thì bỏ trốn. Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 đã ra quyết định truy tìm. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 158/QĐ-ĐTTH ngày 21/11/2022, của Công an thành phố L xử phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Đến nay chưa thi hành.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/12/2024 đến ngày 12/12/2024; tạm giam từ ngày 12/12/2024 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

2. Dì Trung K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/7/1992 tại thị xã P, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: thôn G, xã H, thị xã P, tỉnh Lào Cai (Sau sáp nhập thôn G, xã T, tỉnh Lào Cai); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Dì Văn Diếu và bà Lý Thị Cao; Bị cáo có vợ là Nùng Thị Thim, bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2010 con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu tại Quyết định số 15/2021/QĐ - TA ngày 21/6/2021, bị Toà án nhân dân thị xã P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bị cáo chấp hành xong đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/12/2024 đến ngày 12/12/2024; tạm giam từ ngày 12/12/2024 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

3. Hoàng Xuân B; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/12/2000 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: tổ 7, phường J, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Sau sáp nhập tổ Xuân Tăng 7, phường Đ, tỉnh Lào Cai); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Hoàng Văn Bảy và bà Hồ Thị Tuyết; Bị cáo có vợ là La Thị Hường, bị cáo có 01 người con sinh năm 2021; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/12/2024 đến ngày 12/12/2024; tạm giam từ ngày 12/12/2024 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Dì Trung K: Bà Nông Thị Thúy Hằng trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

1. Anh Lù A – sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn T, xã T, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1.Anh Ngô Quang Đ – sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn N, phường Đ, tỉnh Lào Cai (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Xuân T – sinh năm 1996

Địa chỉ: tổ P, phường Đ, tỉnh Lào Cai (vắng mặt)

3. Anh La Văn T - sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn C, phường Đ, tỉnh Lào Cai (vắng mặt)

4. Anh Lưu Văn C – sinh năm 1991

Địa chỉ: tổ B, phường Đ, tỉnh Lào Cai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/12/2024, Hà Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 24B2- 639.91 chở Hoàng Xuân B đi từ thành phố L đến nhà Dì Trung K và gặp Dì Trung K ở trong bếp nhà Dì Trung K tại thôn G, xã T, tỉnh Lào Cai. Tại đây Hoàng Xân Bách đưa cho Hà Văn Đ 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng, Hà Văn Đ thêm vào 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng, sau đó Hà Văn Đ đưa cho Dì Trung K 2.800.000 (Hai triệu tám trăm nghìn) đồng để nhờ Dì Trung K đi mua 01 (một) chỉ Heroine với giá 2.600.000 (Hai triệu sáu trăm nghìn) đồng, còn lại 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng để trả công cho Dì Trung K. Dì Trung K nhận tiền và mượn xe mô tô của Hà Văn Đ đi mua ma túy, khoảng 15 phút sau, Dì Trung K quay về đưa gói ma túy vừa mua được cho Hà Văn Đ. Hà Văn Đ mở gói ma túy ra và dùng tay bấm một ít Heroine trả công thêm cho Dì Trung K. Dì Trung K xé một mảnh giấy từ tờ thiếp mời đám cưới, gói lại rồi cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc và đi lên nhà. Còn lại Hà Văn Đ, Hoàng Xuân B ngồi cạnh bếp lửa đang cháy, mỗi người lấy một ít ma túy để sử dụng bằng hình thức hút, số còn lại Hà Văn Đ cầm ở trong lòng bàn tay phải của mình. Khi Hà Văn Đ và Hoàng Xuân B đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã P phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Khi thấy lực lượng Công an, Hà Văn Đ đã vứt gói nilon chứa ma túy đang cầm vào bếp lửa đang cháy, Dì Trung K đã vứt gói giấy chứa ma tuý xuống dưới nền đất trước cửa phòng ngủ. Tổ công tác Công an thị xã P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dì Trung K, Hà Văn Đ và Hoàng Xuân B. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói giấy bên trong có chứa chất bột khô màu trắng Dì Trung K nhặt từ dưới nền đất trước cửa phòng ngủ giao nộp; 01 (một) cục chất bột khô màu trắng trên tờ giấy bạc do Hà Văn Đ để trên chiếc hót rác màu đỏ cạnh bếp củi được cho vào 01 (một) túi zip được niêm

phong vào một bì thư in sẵn của Công an thị xã P, 03 (ba) mảnh giấy bạc, trong đó 02 (hai) mảnh giấy đã bị đốt trên chiếc hót rác màu đỏ; thu giữ của Dì Trung K 01 điện thoại di động hiệu REDMI màu đen đã qua sử dụng và 450.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trong 450.000 đồng có 200.000 đồng là tiền Dì Trung K được Hà Văn Đ trả công); thu giữ của Hà Văn Đ 01(Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng đã qua sử dụng và 670.000 (Sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thu giữ của Hoàng Xuân B: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, góc phải phía trên màn hình bị nứt, vỡ và 70.000 (Bảy mươi nghìn) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) xe mô tô BKS: 24B2-639.91.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và những nơi có liên quan đối với Dì Trung K nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định vật chứng nghi ma túy đã thu giữ khi bắt quả tang đối với Hà Văn Đ, Dì Trung K và Hoàng Xuân B. Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 06/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: Niêm phong vật chứng còn nguyên vẹn, đúng quy định; 01 gói giấy bên trong có chứa cục chất bột khô màu trắng, ký hiệu là mẫu M1 có khối lượng là 0,405 (không phẩy bốn trăm linh năm) gam trích 0,044 (không phẩy không trăm bốn mươi bốn)gam tiến hành giám định, hoàn trả lại Cơ quan trưng cầu 0,361 gam; 01 túi zip bên trong có chứa cục chất bộ khô màu trắng, ký hiệu là mẫu M2 có khối lượng là 0,197 (không phẩy một trăm chín mươi bảy) gam trích 0,054 (Không phẩy không trăm năm mươi tư) gam tiến hành giám định, hoàn trả lại Cơ quan trưng cầu 0,143 gam.

Tại kết luận giám định số 521/KL-GĐMT ngày 09/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1: 0,405 (không phẩy bốn trăm linh năm) gam chất bột khô màu trắng gửi giám định và Mẫu M2: 0,197 (không phẩy một trăm chín mươi bảy) gam chất bột khô màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy, loại Heroine (Heroin).

Về nguồn gốc số ma tuý trên Dì Trung K khai nhận: Sau khi nhận 2.800.000 (Hai triệu tám trăm nghìn) đồng từ Hà Văn Đ, Dì Trung K mượn và điều khiển xe mô tô BKS 24B2-639.91 đến nhà của Giàng Thị Phính. Tại đây Dì Trung K đã thoả thuận và mua của Giàng Thị Phính 01 (một) chỉ ma tuý Heroine với giá 2.600.000 (Hai triệu sáu trăm nghìn) đồng. Dì Trung K được hưởng tiền công là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Sau khi về nhà, Dì Trung K đã đưa lại toàn

bộ số ma tuý trên cho Hà Văn Đ. Hà Văn Đ nhận rồi lấy cho Dì Trung K một ít ma tuý để trả công thêm. Hà Văn Đ, Hoàng Xuân B cùng lấy một ít ma tuý, từ gói ma tuý Dì Trung K đưa để sử dụng, khi đang sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật. Ngoài ra Dì Trung K còn khai nhận những lần Hà Văn Đ, Hoàng Xuân B đến nhờ mua ma túy trước, Dì Trung K đều đến mua ma túy của Giàng Thị Phính.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ và xác định Dì Trung K còn đi mua ma túy cho Hà Văn Đ, Hoàng Xuân B 02 lần:

Lần 1: Khoảng cuối tháng 10/2024 Hà Văn Đ, Hoàng Xuân B nhờ mua 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng (trong đó Hà Văn Đ góp 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng, Bách góp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Hà Văn Đ trả công cho Dì Trung K bằng một phần ma túy.

Lần 2: Khoảng cuối tháng 11/2024 Hà Văn Đ, Hoàng Xuân B nhờ mua 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng (trong đó Hà Văn Đ góp 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng, Hoàng Xuân B góp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Hà Văn Đ trả công cho Dì Trung K bằng một phần ma túy.

Trong tháng 11,12/2024, một mình Hà Văn Đ đến nhà nhờ Dì Trung K đi mua ma túy cho 06 lần (02 lần trong tháng 11/2024 với số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng/lần, 04 lần vào các ngày 01, 02, 03 và 05/12/2024 với số tiền 2.600.000 (Hai triệu sáu trăm nghìn) đồng/lần. Mỗi lần nhờ mua đều trả công cho Dì Trung K bằng ma túy và trả thêm tiền vào ngày 01,02/12/2004 trả thêm 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/lần, ngày 03, 05/12/2024 trả 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng/lần. Số tiền được trả công không bao gồm ngày 06/12/2024 đã bị thu giữ là 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng, Dì Trung K đã chi tiêu cá nhân hết.

Số ma túy mua được Hà Văn Đ và Hoàng Xuân B dùng tay chia ước chừng tương ứng với số tiền góp, sau đó dùng tay chia nhỏ tiếp để sử dụng và bán kiếm lời. Hà Văn Đ, Hoàng Xuân B sử dụng điện thoại và các ứng dụng Zalo, Messenger để liên lạc mua bán ma túy, sau đó hẹn gặp trực tiếp để giao nhận tiền và ma túy. Ngoài ra Hoàng Xuân B có ba lần sử dụng tài khoản ngân hàng của mình mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội, số: 0000192784305 và Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam, số 1015753956 để nhận tiền bán ma túy. Cụ thể :

Hà Văn Đ đã 03 lần bán cho Hoàng Xuân B đều tại khu vực nghĩa trang Thống Nhất, cụ thể lần thứ nhất vào ngày 01/12/2024 là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, lần thứ hai vào ngày 02/12/2024 là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và lần thứ ba là ngày 03/12/2024 là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng; bán cho

Ngô Quang Đ 02 lần, mỗi lần 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng vào ngày 03 và 05/12/2024; 03 lần bán cho Nguyễn Xuân Tiến mỗi lần 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng vào các ngày 01, 02 và 05/12/2024. Ngoài ra còn bán cho người tên "Toàn" nhà ở Bắc Cường nhiều lần, mỗi lần tối thiểu 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng. Hà Văn Đ không biết số tiền lời bán ma túy cho từng người, chỉ biết rằng 04 lần đi mua ma túy về bán đầu tháng 12 và có ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo Hà Văn Đ được lời 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng/lần. Số tiền được lời bị cáo sử dụng vào việc mua ma túy lần sau.

Hoàng Xuân B đã bán ma túy cho Lưu Văn Công 02 lần, lần thứ nhất vào đầu tháng 12/2024 bán 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, lần thứ hai ngày 03/12/2024 bán 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng; bán cho La Văn Tứ 03 lần mỗi lần 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, vào các ngày 01, 03 và 04/12/2024, trong đó có 02 lần thanh toán chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của Hoàng Xuân B; bán cho "Sơn 37" 02 lần, mỗi lần là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, vào các ngày 03 và 04/12/2024, trong đó có một lần thanh toán chuyển vào tài khoản ngân hàng MB Bank của Hoàng Xuân B. Mỗi lần bán ma túy, bị cáo được lời 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/lần. Tổng số tiền bị cáo được lời là 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng. Số tiền này bị cáo tiêu sài cá nhân hết.

Cáo trạng số: 04/CT- VKSKV7 -LC ngày 23/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai, truy tố bị cáo Hà Văn Đ, Dì Trung K, Hoàng Xuân B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa. Tại cáo trạng số 04/CT –VKSKV7 –LC truy tố bị cáo Hà Văn Đ, Dì Trung K, Hoàng Xuân B theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự về phạm tội 'Phạm tội 02 lần trở lên' và 'Đối với 02 người trở lên'. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai căn cứ vào Điều 319 của Bộ luật Tố tụng hình sự rút một phần nội dung truy tố đối với bản cáo trạng số 04 ngày 23/7/2025 là phạm tội ' Đối với 02 người trở lên' do đó đối với các bị cáo Hà Văn Đ, Dì Trung K, Hoàng Xuân B chỉ bị truy tố về tội ' Mua bán trái phép chất ma túy' theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là phạm tội 'Phạm tội 02 lần trở lên', các nội dung khác của bản cáo trạng số 04/CT –VKS KV7 – LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Hà Văn Đ, Dì Trung K, Hoàng Xuân B. Vì vậy khi phân tích đánh giá, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn Đ,

Dì Trung K, Hoàng Xuân B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Hà Văn Đ mức án từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Dì Trung K mức án từ 07 (Bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (Bảy) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Hoàng Xuân B mức án từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu M1 là 0,361 (không phẩy ba trăm sáu mươi mốt) gam ma tuý Heroine và mẫu M2 là 0,143 (không phẩy một trăm bốn mươi ba) gam ma tuý Heroine còn lại sau trích mẫu giám định và 03 (Ba) mảnh tờ giấy bạc thu giữ trên chiếc hót rác màu đỏ cạnh bếp, trong đó có 02 mảnh đã bị đốt.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen đã qua sử dụng kèm thẻ sim, số IMEI 863960055954405 thu của Dì Trung K không kiểm tra hoạt động của máy; 01 (một) điện thoại Iphone 6S plus màu hồng, đã qua sử dụng, có lắp thẻ sim, IMEI 355735074517394 thu giữ của Hà Văn Đ không kiểm tra hoạt động của máy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, góc phải phía trên màn hình bị vỡ nứt, điện thoại đã qua sử dụng, IMEI 354849095653160 lắp thẻ sim thu giữ của Hoàng Xuân B, không kiểm tra hoạt động của máy.

Truy thu của các bị cáo đối với số tiền thu lời bất chính cụ thể: Bị cáo Hà Văn Đ số tiền đã bán ma túy được là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), bị cáo Hoàng Xuân B số tiền đã bán ma túy được là 700.000đ (Bẩy trăm nghìn đồng), bị cáo Dì Trung K số tiền mua ma túy về để kiếm lời là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Dì Trung K trong tổng số tiền thu giữ của Dì Trung K 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với số tiền 1.190.000 đồng, sau khi đã trừ đi số tiền tịch thu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của Dì Trung K để sung vào ngân sách nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền 990.000đồng (Chín trăm chín mươi nghìn đồng) (Trong đó của Dì Trung K 250.000đồng (Hai trăm năm mươi đồng), của Hà Văn Đ 670.000đồng (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) và của Hoàng Xuân B 70.000đồng (Bảy mươi nghìn đồng) đang được gửi tại tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai số 3949.0.9051074 Kho bạc Nhà nước Lào Cai đến tài khoản tạm giữ số 39490105413200000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, tại phòng kế toán nhà nước – Kho bạc nhà nước khu vực IX. Để đảm bảo công tác thi hành án.

Giải tỏa Lệnh phong tỏa tài khoản số 376/LPT - CSMT ngày 14/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Ngân hàng quân đội MB chi nhánh Lào Cai với tài khoản MB số 0000192784305 mang tên Hoàng Xuân B đối với số tiền 1 đồng (Một đồng). Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 377/LPT- CSMT ngày 14/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Lào Cai với tài khoản 1015753956 mang tên Hoàng Xuân B đối với số tiền 324.012 (Ba trăm hai mươi tư nghìn không trăm mười hai đồng) để đảm bảo công tác thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa trình bày lời bào chữa đối với bị cáo Dì Trung K. Đề nghị Hội đồng xét xét xử căn cứ và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, hạn chế về nhận thức. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Dì Trung K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo với mức án từ 07 (Bẩy) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Dì Trung K.

Về án phí: Bị cáo Dì Trung K thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận của Uỷ ban nhân dân xã T và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dì Trung K.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 10/2024 đến ngày 06/12/2024, các bị cáo Hà Văn Đ, Dì Trung K, Hoàng Xuân B đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Trong đó bị cáo Hà Văn Đ, Hoàng Xuân B cùng nhau góp tiền thuê Dì Trung K đi mua ma tuý 03 lần với tổng số tiền 4.600.000đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Ngoài ra bị cáo Hà Văn Đ còn một mình thuê bị cáo Dì Trung K đi mua ma túy khoảng 06 lần với tổng số tiền 11.600.000đồng (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng). Số ma túy mua được các bị cáo Hà Văn Đ, Hoàng Xuân B đã bán cho nhiều người khác nhau và sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã làm rõ bị cáo Hà Văn Đ đã 08 (tám) lần bán ma túy cho 03 (ba) người khác nhau, bị cáo Hoàng Xuân B đã 05 (năm) lần bán ma túy cho 02 (hai) người khác nhau. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai số ma túy thu giữ được của Hà Văn Đ, Dì Trung K, Hoàng Xuân B là 01 (một) gói ma túy có khối lượng là 0,405 (không phẩy bốn trăm linh năm) gam Heroine, 01(một) gói ma túy có khối lượng 0,197 (không phẩy một trăm chín mươi bảy) gam Heroine, các bị cáo Hà Văn Đ, Dì Trung K, Hoàng Xuân B phải chịu trách nhiệm chung với số lượng ma túy các bị cáo mua về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Hà Văn Đ, Dì Trung K, Hoàng Xuân B đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại cáo trạng số 04/CT –VKSKV7- LC ngày 23/7/2025 truy tố các bị cáo Hà Văn Đ, Dì Trung K, Hoàng Xuân B theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạm tội ‘Phạm tội 02 lần trở lên’ và

‘Đối với 02 người trở lên’ tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai căn cứ vào Điều 319 của Bộ luật Tố tụng hình sự rút một phần nội dung truy tố đối với bản cáo trạng số 04/CT- VKSKV7 -LC ngày 23/7/2025 về nội dung truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự là ‘Đối với 02 người trở lên’ do đó các bị cáo Hà Văn Đ, Dì Trung K, Hoàng Xuân B chỉ bị truy tố về tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, các nội dung khác của bản cáo trạng số 04/CT – VKSKV7 – LC ngày 23/7/22025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Hà Văn Đ, Dì Trung K, Hoàng Xuân B. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 –Lào Cai truy tố các bị cáo Hà Văn Đ, Dì Trung K, Hoàng Xuân B ra trước Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác.

Trong vụ án này có ba bị cáo, quá trình phạm tội không có sự tổ chức câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Xác định đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Hà Văn Đ là người khởi sướng việc góp tiền, góp số tiền nhiều hơn trong mỗi lần mua chung ma túy, mua nhiều lần hơn để bán kiếm lời. Do vậy bị cáo Hà Văn Đ phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Bị cáo Dì Trung K mặc dù biết rõ Hà Văn Đ và Hoàng Xuân B nhờ đi mua ma túy với mục đích để bán kiếm lời và để sử dụng nhưng vì hám lợi đã 09 (Chín) lần đi mua ma túy cho Hà Văn Đ và Hoàng Xuân B để được trả công là 800.000đồng (Tám trăm nghìn đồng) nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm thứ hai trong vụ án. Bị cáo Hoàng Xuân B đã 03 lần góp chung tiền với bị cáo Hà Văn Đ để đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hà Văn Đ, Dì Trung K, Hoàng Xuân B không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng.

Nhân thân bị cáo Hà Văn Đ, Dì Trung K, Hoàng Xuân B là người có nhân thân xấu thường xuyên sử dụng chất ma túy là đối tượng nghiện chất ma túy. Bị cáo Dì Trung K đã 01 lần đưa đi cai nghiện bắt buộc vào năm 2021 thời hạn 12 tháng đã chấp hành xong ngày 07/4/2021.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo không có tài sản gì riêng, bị cáo Dì Trung K thuộc hộ nghèo. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Sau giám định số vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định mẫu M1 là 0,361 (không phẩy ba trăm sáu mươi mốt) gam ma tuý Heroine và mẫu M2 là 0,143 (không phẩy một trăm bốn mươi ba) gam ma tuý Heroine và 03 (Ba) mảnh tờ giấy bạc thu giữ trên chiếc hót rác màu đỏ cạnh bếp, trong đó có 02 mảnh đã bị đốt. Xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 (Một) xe mô tô BKS 24B2 -639.91 thu giữ của Hoàng Xuân B quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lý Thị Thức cho Hoàng Xuân B mượn để đi lại, chị Lý Thị Thức không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Hoàng Xuân B. Ngày 23/01/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã P đã ra quyết định xử lý tài sản. Tại biên bản trao trả lại tài sản ngày 23/01/2025 của Công an thị xã P đã trả lại cho chị Lý Thị Thức chiếc xe mô tô BKS 24B2 -639.91 là đúng quy định của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen đã qua sử dụng kèm thẻ sim, số IMEI 863960055954405 thu của Dì Trung K không kiểm tra hoạt động của máy; 01 (một) điện thoại Iphone 6S plus màu hồng, đã qua sử dụng, có lắp thẻ sim, IMEI 355735074517394 thu giữ của Hà Văn Đ không kiểm tra hoạt động của máy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, góc phải phía trên màn hình bị vỡ nứt, điện thoại đã qua sử dụng, IMEI 354849095653160 lắp thẻ sim thu giữ của Hoàng Xuân B, không kiểm tra hoạt động của máy Đây là công cụ

phạm tội mà Hà Văn Đ, Dì Trung K dùng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) Hà Văn Đ thu lời bất chính được từ việc bán ma túy mà có, bị cáo đã tiêu sài hết. Đối với số tiền 700.000đ (Bẩy trăm nghìn đồng) Hoàng Xuân B thu lời bất chính được từ việc bán ma túy mà có bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Đối với số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền Dì Trung K được trả công trong những lần đi mua ma túy, bị cáo đã tiêu sài hết. Vì vậy cần truy thu của bị cáo Hà Văn Đ 800.000đồng, bị cáo Hoàng Xuân B 700.000 đồng, Dì Trung K 600.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Thu giữ của Dì Trung K số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền 1.190.000 đồng (Một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) thì có 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) là tiền Dì Trung K được Hà Văn Đ trả công mua hộ ma túy hôm ngày 06/12/2024. Vì vậy cần tịch thu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp. Tiếp tục tạm giữ số tiền 990.000đồng (Chín trăm chín mươi nghìn đồng) (Trong đó của Dì Trung K 250.000đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), của Hà Văn Đ 670.000đồng (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) và của Hoàng Xuân B 70.000đồng (Bảy mươi nghìn đồng) đang được gửi tại tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai số 3949.0.9051074 Kho bạc Nhà nước Lào Cai đến tài khoản tạm giữ số 39490105413200000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, tại phòng kế toán nhà nước – Kho bạc nhà nước khu vực IX. Để đảm bảo công tác thi hành án là phù hợp.

Giải tỏa Lệnh phong tỏa tài khoản số 376/LPT - CSMT ngày 14/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Ngân hàng quân đội MB chi nhánh Lào Cai với tài khoản MB số 0000192784305 mang tên Hoàng Xuân B đối với số tiền 1 đồng (Một đồng).

Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 377/LPT- CSMT ngày 14/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Lào Cai với tài khoản 1015753956 mang tên Hoàng Xuân B đối với số tiền 324.012 (Ba trăm hai mươi tư nghìn không trăm mười hai đồng) đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án thi hành khoản truy thu sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Hoàng Xuân B là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Hà Văn Đ, Hoàng Xuân B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Dì Trung K thuộc hộ nghèo có đơn xin miễn án phí vì vậy theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Dì Trung K được miễn án phí Hình sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Hà Văn Đ, Dì Trung K, Hoàng Xuân B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy''.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 07 (Bẩy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/12/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dì Trung K 07 (Bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/12/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân B 07 (Bẩy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/12/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong có: mẫu M1 là 0,361 (Không phẩy ba trăm sáu mươi mốt) gam Heroine và mẫu M2 là 0,143 (Không phẩy một trăm bốn mươi ba) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định. Tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của phòng KTHS –Công an tỉnh Lào Cai một mặt bì thư có ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Dì Trung K tại thôn Chải Mông, xã T, thị xã P, tỉnh Lào Cai ngày 06/12/2024" ; 03 (Ba) mảnh tờ giấy bạc thu giữ trên chiếc hót rác màu đỏ cạnh bếp, trong đó có 02 mảnh đã bị đốt.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen đã qua sử dụng kèm thẻ sim, số IMEI 863960055954405 thu của Dì Trung K không kiểm tra hoạt động của máy; 01 (một) điện thoại Iphone 6S plus màu hồng, đã qua sử dụng, có lắp thẻ sim, IMEI 355735074517394 thu giữ của Hà Văn Đ không kiểm tra hoạt động của máy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, góc phải phía trên màn hình bị vỡ nứt, điện thoại đã qua sử dụng, IMEI 354849095653160 lắp thẻ sim thu giữ của Hoàng Xuân B, không kiểm tra hoạt động của máy.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Dì Trung K trong tổng số tiền thu giữ của Dì Trung K 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong tổng số tiền 1.190.000 đồng (Một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) sau khi đã trừ đi số tiền tịch thu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của Dì Trung K để sung vào ngân sách nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền 990.000 đồng (Chín trăm chín mươi nghìn đồng) (Trong đó thu giữ của Dì Trung K 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi đồng), thu của Hà Văn Đ 670.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) và thu của Hoàng Xuân B 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng) đang được gửi tại tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai số 3949.0.9051074 Kho bạc Nhà nước Lào Cai đến tài khoản tạm giữ số 39490105413200000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, tại phòng kế toán nhà nước – Kho bạc nhà nước khu vực IX. Để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 –Lào Cai).

Truy thu của các bị cáo Hà Văn Đ số tiền thu lời bất chính từ việc đã bán ma túy được là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), bị cáo Hoàng Xuân B số tiền thu lời bất chính đã bán ma túy được là 700.000 đồng (Bẩy trăm nghìn đồng), bị cáo Dì Trung K số tiền (mua ma túy về để kiếm lời) được trả công đi mua ma túy là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Giải tỏa lệnh phong tỏa tài khoản số 376/LPT - CSMT ngày 14/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Ngân hàng quân đội MB chi nhánh Lào Cai với tài khoản MB số 0000192784305 mang tên Hoàng Xuân B đối với số tiền 1 đồng (Một đồng).

Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 377/LPT- CSMT ngày 14/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Lào Cai với tài khoản 1015753956 mang tên Hoàng Xuân B đối với số tiền 324.012 (Ba trăm hai mươi tư nghìn không trăm mười hai đồng) đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án thi hành khoản truy thu sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Hoàng Xuân B.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hà Văn Đ, Hoàng Xuân B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Dì Trung K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Hà Văn Đ, Dì Trung K, Hoàng Xuân B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKS khu vực 7- Lào Cai ;
- CQCSĐTCATỉnh LC;
- Bị cáo (3); NBC;
- Phòng PV 06 – CAT;
- Trại tạm giam số 1 – CAT;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- LưuHS, TQĐ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Thanh Hương